

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28-3-2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Dũng.

2. Bà Đinh Thị Tin.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thăng Long-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hg.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Việt Hoàng-Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 407/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2024 về "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/3/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1993.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989.

Đều có địa chỉ: Khu dân cư N, phường L, thị xã K, tỉnh Hg.

Chị N1, anh T1 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn-chị Nguyễn Thị N1 trình bày:*

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989 vào ngày 08/01/2013 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, khi cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã K. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống; anh T1 mãi chơi dẫn đến nợ nần phải bán tài sản để trả nợ; do làm nghề lái xe nên anh T1 rất ít khi về nhà. Mặc dù đã được hai bên gia đình và bạn bè động viên, khuyên giải, chị cũng đã cho cơ hội nhưng anh T1 không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm

vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1

2. Quan hệ về con chung: Vợ chồng chị có 02 con là Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 21/12/2015 và Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 13/8/2021. Hiện cả hai con đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị đang làm việc tại Trạm y tế phường Hiệp An, thị xã K thu nhập bình quân là 7.200.000đ/tháng. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con và tự nguyện không yêu cầu anh T1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, bị đơn-anh Nguyễn Văn T1 trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Nguyễn Thị N1 trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu dân cư N, phường L, thị xã K, tỉnh Hg. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh làm nghề lái xe, mãi chơi và thường xuyên vắng mặt tại gia đình. Nay chị N1 làm đơn xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp chị N1 cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Quan hệ về con chung: Vợ chồng anh có 02 con như chị N1 trình bày. Nay ly hôn anh đồng ý giao cả hai con Nguyễn Minh Quân và Nguyễn Ngọc Hân cho chị N1 nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Biên bản ghi lời khai, người làm chứng-bà Đinh Thị Hạnh trình bày:*

Bà Hạnh là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị N1. Chị N1, anh T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T1 không tu chí làm ăn, mãi chơi dẫn đến nợ nần. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo và trả nợ thay cho anh T1 nhưng anh T1 không sửa đổi. Nay anh T1 làm nghề lái xe thường xuyên vắng nhà, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị N1 làm đơn ly hôn anh T1, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị N1 ly hôn anh T1.

- *Tại Biên bản xác minh ngày 06/01/2025, UBND phường L cung cấp:*

Quan hệ hôn nhân: Anh T1 và chị N1 đều là người địa phương, kết hôn với nhau vào ngày 08/01/20213 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại khu dân cư N, phường L. Qua nắm bắt tình hình tại địa phương, UBND phường không nắm được nguyên nhân cụ thể dẫn đến mâu thuẫn của anh chị. Nay chị N1 làm đơn ly hôn anh T1, đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị N1 và anh T1 có 02 con là Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 21/12/2015 và Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 13/8/2021. Chị N1 làm công việc tại địa phương, còn anh T1 làm nghề lái xe chở hàng, thường xuyên vắng nhà nên các con chủ yếu do chị N1 chăm sóc. Trường hợp anh chị ly hôn, UBND phường đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện nuôi con của hai bên để giao con chung cho phù hợp.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử (*Viết tắt: HĐXX*) đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N1 ly hôn anh Nguyễn Văn T1; về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N1 trực tiếp nuôi dưỡng các con Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 21/12/2015 và Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 13/8/2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N1 về việc không yêu cầu anh T1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho; về án phí: Chị N1 phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ trông chấp:* Chị Nguyễn Thị N1 khởi kiện tranh chấp về ly hôn, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn-anh Nguyễn Văn T1 có địa chỉ: Khu dân cư N, phường L, thị xã K, tỉnh Hg nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về thủ tục hòa giải:* Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị N1 có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. *Về sự vắng mặt của đương sự:* Chị Nguyễn Thị N1 và anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (*Viết tắt là: HĐXX*) xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị N1 và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn vào ngày 08/01/2013, trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thị xã K. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị N1, anh T1 chung sống tại khu dân cư N, phường L, thị xã K, tỉnh Hg. Quá trình chung sống tại đây đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, anh T1 làm nghề lái xe, mãi chơi nên thường xuyên vắng mặt tại gia đình. Mặc dù đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải, động viên nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện. Anh T1 mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có giải pháp tháo gỡ mâu thuẫn, vẫn thường xuyên vắng nhà, còn chị N1 cương quyết xin ly hôn. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị N1, anh T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX sẽ áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị N1 được ly hôn anh T1.

[3]. *Quan hệ về con chung*: Chị N1, anh T1 có 02 con là Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 21/12/2015 và Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 13/8/2021. Nay ly hôn, chị N1 có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con, anh T1 nhất trí. Xét điều kiện nuôi con của chị N1, HĐXX thấy: Chị N1 có chỗ ở, công việc, thu nhập ổn định và là người trực tiếp nuôi dưỡng các con từ nhỏ nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng cả hai con; con Nguyễn Minh Quân có nguyện vọng được ở với chị N1. Do đó, HĐXX thấy cần giao cả hai con cho chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N1 về việc không yêu cầu anh T1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[4]. *Quan hệ về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình và án phí dân sự về cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; Điều 147; các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N1. Xử cho chị Nguyễn Thị N1 ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 21/12/2015 và Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 13/8/2021 đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N1 về việc không yêu cầu anh T1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N1 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K, theo biên lai số: 0007129 ngày 17/12/2024. Chị Nguyễn Thị N1 đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- UBND phường L (*để vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đức Huân